

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc Q**, sinh năm 1988;

Bị đơn: **Anh Đào H**, sinh năm 1988;

Đều trú tại: **thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị Ngọc Q** và **anh Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị Ngọc Q** và **anh Đ** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các cháu **Đào Khánh N**, sinh ngày 24/01/2016, **Đào Hoàng B**, sinh ngày 02/11/2020 và **Đào T**, sinh ngày 06/6/2023 cho chị **Lê Thị Ngọc Q** nuôi dưỡng; anh Đào Hoàng Sơn cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thi hành kể từ tháng 7/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

\*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Lê Thị Ngọc Q** chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Kí hiệu: BLTU/2023 số 0000266 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh; chị **Lê Thị Ngọc Q** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND Vĩnh Chấp (GCNKH số 34/2014);
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Ngọc Vĩnh**